

Số: 205/QĐ-THPTHG

Hạ Long, ngày 30 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT HÒN GAI**

*Căn cứ Luật phòng chống tham nhũng;*

*Căn cứ theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo “Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân”;*

*Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ Giáo dục về việc Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập;*

*Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;*

*Căn cứ Nghị quyết Ban chấp hành Đảng bộ trường THPT Hòn Gai;*

*Căn cứ nhiệm vụ các năm học và điều kiện thực tế nhà trường,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thực hiện công khai trong hoạt động của trường THPT Hòn Gai (có văn bản kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các văn bản trước đây về Quy chế thực hiện công khai của trường THPT Hòn Gai.

**Điều 3.** Các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Sở GD&ĐT Quảng Ninh;
- Trang thông tin điện tử của trường;
- Tổ chuyên môn; tổ VP;
- Công đoàn; Đoàn TN; TTND;
- CB, GV, NV;
- Lưu VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Vũ Thị Phượng**

## QUY CHẾ

### Thực hiện công khai trong trường THPT Hòn Gai

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 205/QĐ-THPTHG ngày 30/12/2023 của trường THPT Hòn Gai)

## CHƯƠNG I

### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định về thực hiện công khai đối với trường THPT Hòn Gai.

#### Điều 2. Mục tiêu thực hiện công khai

1. Thực hiện công khai cam kết của Nhà trường về chất lượng giáo dục và công khai về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính để người học, các thành viên của Nhà trường và xã hội tham gia giám sát và đánh giá Nhà trường theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện công khai của Nhà trường nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của Nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục.

#### Điều 3. Nguyên tắc thực hiện công khai

1. Việc thực hiện công khai đảm bảo đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định trong Quy chế này.

2. Thông tin được công khai tại Nhà trường và trên các trang thông tin điện tử theo quy định trong Quy chế này phải chính xác, kịp thời và dễ dàng tiếp cận.

## Chương II

### THỰC HIỆN CÔNG KHAI ĐỐI VỚI NHÀ TRƯỜNG

#### Điều 4. Nội dung công khai

##### 1. Những việc để nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động biết

a) Chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến hoạt động của Nhà trường.

b) Các nội quy, quy chế của Nhà trường.

c) Kế hoạch năm học, học kỳ, tháng, tuần; kế hoạch, đề án, dự án, chiến lược định hướng phát triển của Nhà trường.

d) Kinh phí hoạt động hằng năm, bao gồm các nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp và các nguồn tài chính khác; quyết toán kinh phí hằng năm; tài sản, trang thiết bị; kết quả kiểm toán của Nhà trường.



đ) Kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng; quyết định bổ nhiệm, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm, thay đổi chức danh nghề nghiệp, thay đổi vị trí việc làm, đi công tác nước ngoài, giải quyết chế độ, nâng bậc lương, thăng hạng, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động; việc đánh giá, xếp loại, hợp đồng làm việc, chấm dứt hợp đồng làm việc.

e) Bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ phải kê khai theo quy định của pháp luật.

g) Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong Nhà trường.

h) Kết quả tiếp thu ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của hiệu trưởng đưa ra lấy ý kiến nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động.

i) Văn bản chỉ đạo, điều hành của cơ quan quản lý cấp trên liên quan đến công việc của Nhà trường.

## **2. Những việc để người học, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và xã hội tham gia giám sát, đánh giá cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật**

*2.1. Những việc được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tại Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

a. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế

\* Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế:

- Cam kết chất lượng giáo dục: điều kiện về đối tượng tuyển sinh của cơ sở giáo dục; chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện; yêu cầu phối hợp giữa nhà trường và gia đình, yêu cầu thái độ học tập của học sinh; các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho học sinh ở nhà trường; kết quả đánh giá về từng năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được; khả năng học tập tiếp tục của học sinh (thực hiện theo Biểu mẫu 09).

- Chất lượng giáo dục thực tế: số học sinh xếp loại theo hạnh kiểm, học lực, tổng kết kết quả cuối năm, đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi, dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp, được công nhận tốt nghiệp, thi đỗ vào đại học, cao đẳng, học sinh nam/học sinh nữ, học sinh dân tộc thiểu số (Theo Biểu mẫu 10).

- Kế hoạch xây dựng cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia và kết quả đạt được qua các mốc thời gian.

- Kiểm định cơ sở giáo dục: công khai báo cáo đánh giá ngoài, kết quả công nhận đạt hoặc không đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

b. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng cơ sở giáo dục

- Cơ sở vật chất: Số lượng, diện tích các loại phòng học, phòng chức năng, tính bình quân trên một học sinh; số thiết bị dạy học đang sử dụng, tính bình quân trên một lớp (Theo Biểu mẫu 11).

- Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên: Số lượng, chức danh có phân biệt theo hình thức tuyển dụng và trình độ đào tạo (Theo Biểu mẫu 12).

c. Công khai tài chính

Thực hiện quy chế công khai tài chính theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số **90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.**

- Ngân sách nhà nước cấp

Các khoản chi trong năm học: các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo mức thu nhập hàng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý (mức cao nhất, bình quân và thấp nhất); mức chi thường xuyên/1 học sinh; chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.

- Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về trợ cấp và miễn, giảm các khoản đóng góp đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội theo quy định. Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo hướng dẫn của Thông tư số **90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017.**

2.2. Tất cả các quy định của Nhà trường liên quan đến việc học tập của học sinh theo quy định của pháp luật (giải quyết thủ tục hành chính, các khoản đóng góp của học sinh...).

2.3. Kết quả kiểm định chất lượng giáo dục.

**3. Những nội dung công khai khác:** Thực hiện theo chỉ đạo cụ thể của Sở GDĐT trong năm học.

**Điều 5. Hình thức và thời điểm công khai**

**1. Hình thức công khai**

Tùy theo từng nội dung có thể áp dụng một, một số hoặc tất cả các hình thức công khai sau đây:

- Niêm yết tại Nhà trường.

- Thông báo tại hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động.



- Thông báo bằng văn bản gửi đến các tổ chức, bộ phận; đến toàn thể nhà giáo, CBQL và người lao động trong nhà trường. Gửi văn bản qua hòm thư cá nhân, qua nhóm zalo “Giáo viên THPT Hòn Gai”, nhóm Giáo viên chủ nhiệm...

- Triển khai trong các cuộc họp nhà trường, tổ/nhóm chuyên môn, tổ văn phòng, các tổ chức đoàn thể.

- Đăng tải trên trang thông tin điện tử của Nhà trường.

- Công khai tài chính: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

## **2. Thời điểm và thời gian công khai**

a. Đối với các những việc phải công khai cho nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động được biết: chậm nhất 03 ngày làm việc. Trường hợp đặc biệt không quá 05 ngày kể từ ngày văn bản có nội dung về các việc phải công khai được ban hành hoặc kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan, đơn vị cấp trên, trừ những tài liệu mật theo quy định của pháp luật và trường hợp sử dụng hình thức thông báo tại hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động. Đối với văn bản niêm yết tại Nhà trường, thực hiện niêm yết 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết.

b. Đối với các quy định liên quan đến việc học tập của học sinh tiến hành công khai vào tháng 6/2024 và cập nhật vào tháng 9/2024 hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.

### **\* Với công khai tài chính**

- Báo cáo dự toán ngân sách nhà nước được công khai chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày được giao đầu năm và điều chỉnh giảm hoặc bổ sung trong năm (nếu có).

- Báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước hằng quý, 6 tháng công khai chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày kết thúc quý và 06 tháng.

- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách nhà nước hàng năm công khai chậm nhất là 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhà trường báo cáo Sở GDĐT

- Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước công khai chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày được phê duyệt.

\* Với nội dung các khoản thu từ học sinh trong năm học: phổ biến, thông nhất trong các cuộc họp cha mẹ học sinh. Thông báo ngay sau khi có kết quả thống nhất.

### **Chương III**

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 6. Trách nhiệm Hiệu trưởng nhà trường**

1. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định tại Quy chế này. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

2. Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai của năm học trước và kế hoạch triển khai quy chế công khai của năm học sắp tới cho Sở Giáo dục và Đào tạo theo đúng quy định.

3. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của Ban Thanh tra nhân dân, Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan quản lý cấp trên.

4. Thực hiện công bố kết quả kiểm tra vào thời điểm không quá 5 ngày sau khi nhận được kết quả kiểm tra của Ban Thanh tra nhân dân và các cơ quan quản lý cấp trên bằng các hình thức sau đây:

- a. Công bố công khai trong cuộc họp Hội đồng sư phạm.
- b. Niêm yết công khai kết quả kiểm tra tại Bảng tin nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh xem xét.
- c. Đưa lên trang thông tin điện tử của nhà trường.

#### **Điều 7. Trách nhiệm của Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai, các tổ chuyên môn và nhân viên trong nhà trường**

- Ban chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ như đã được phân công trong Quyết định số 50/QĐ-THPTLQĐ ngày 05/9/2023 về việc kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai của Trường THPT Lê Quý Đôn.

Các tổ chuyên môn, các bộ phận, và toàn thể CB,GV,NV nhà trường có trách nhiệm thực hiện tốt Quy chế này./.

---